

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 28/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hạng Sáy Dua.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L A P** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1973.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N C, xã MTH, huyện MC, tỉnh ĐB

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: L A X - Đã chết và bà: C T H - Đã chết.

Vợ: S T K - Sinh năm: 1978 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999 con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 10/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 25/01/2014 chấp hành hình phạt tù trở về địa phương. Hiện bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2019, tạm giam từ ngày 19/5/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lý A Phóng: Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông G H P - Sinh năm: 1962 - Vắng mặt không có lý do.

Trú tại: Bản M T H 1, xã M T H, huyện MC, tỉnh ĐB.

- Anh S A N - Sinh năm: 1987 - Vắng mặt không có lý do.

Trú Tại: Bản H C 1, xã M T H , huyện MC, tỉnh ĐB.

- Anh L A N - Sinh năm: 1999 - Có mặt.

Trú Tại: Bản N C, xã MTH, huyện MC, tỉnh ĐB

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 07/5/2019 L A P đang ở nhà thuộc bản Nậm Chim, xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà thì có một người đàn ông dân tộc Thái (Phóng không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) vào nhà Phóng trao đổi bán cho Phóng 01 cục heroine được gói bằng mảnh ni lông màu trắng với giá 1.300.000 đồng, sau đó người đó đi đâu Phóng không biết, Phóng cất giấu gói heroine vừa mua được dưới chiếu ở đầu giường ngủ. Đến chiều cùng ngày Phóng cầm gói heroine trong tay phải đến nhà con trai là L A N ở cùng bản, ngồi ở tấm ván kê đồ nhà N rồi lấy dao lam và bật lửa chia cục heroine mua được thành 06 gói nhỏ mỗi gói được gói bằng mảnh ni lông màu đen rồi bỏ vào 01 lọ nhựa màu trắng và 01 cục heroine được gói bằng mảnh ni lông màu trắng, tất cả số heroine trên Phóng cất giấu ở trên tấm ván lấy bao tải xác rắn đề lên ở nhà N. Còn gói heroine vụn Phóng để riêng và sử dụng hết. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 10/5/2019 Phóng đang ở nhà N có G H P đến hỏi mua heroine, Phóng đồng ý và bán cho P 1 gói heroine với giá 50.000 đồng, P sử dụng luôn gói heroine tại nhà N. Sau khi P đi về có S A N đến hỏi mua heroine, Phóng tiếp tục bán cho N 02 gói heroine với giá 100.000 đồng, N sử dụng hết 01 gói heroine tại nhà N, còn 01 gói heroine N mang đi về. Phóng nhìn thấy N và P sử dụng heroine tại nhà N nhưng Phóng không có ý kiến gì. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày Phóng đang ngồi cùng vợ S T K và Thào A Di trong nhà N, khi nhìn thấy Tổ công tác đi vào Phóng cầm 01 gói heroine có khối lượng 3,983 gam chạy ra cửa sau nhà ném xuống đất, nhưng bị Tổ công tác phát hiện và yêu cầu Phóng nhặt lên, Phóng thừa nhận heroine của Phóng, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 11/5/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà xác định 01 gói chất bột nén màu trắng đục nghi Heroine thu giữ của L A P có khối lượng là 3,983 gam, trích 0,078 gam gửi giám định ký hiệu M1, còn lại 3,905 gam; 03 gói chất bột nén màu trắng đục nghi Heroine thu giữ của L A P có khối lượng là 0,181 gam trích 0,085 gam gửi giám định ký hiệu M2, còn lại 0,096 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 505/GĐ-PC09 ngày 21/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: " 02 mẫu chất bột màu trắng đục được trích ra từ vật chứng thu giữ của L A P gửi giám định là chất ma túy loại heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của L A P là 4,164 gam "

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-MC, ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố L A P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phóng về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L A P từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 4,164 gam heroine đã trích mẫu giám định không hoàn lại 0,163 gam còn lại 4,001 gam; 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, 01 mảnh ni lông màu trắng, 03 mảnh ni lông màu đen và 01 phong bì niêm phong ban đầu nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 150.000 đồng do phạm tội mà có cần tịch thu vào ngân sách nhà nước.

Theo lời khai của bị cáo L A P người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với việc G H P và S A N sử dụng ma túy tại nhà của L A N, Phóng biết nhưng không có ý kiến gì. Do N là con trai của Phóng, nhà ở cạnh nhau, N hay đi làm nương xa nên Phóng thỉnh thoảng sang trông hộ nhà cho N. vì vậy đây không phải địa điểm thuộc quyền quản lý của Phóng nên không đề cập xử lý về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phóng.

Đối với G H P và S A N là những người đã mua ma túy của Phóng để sử dụng. Do số ma túy của P và N đã mua sau đó đã sử dụng hết nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Ngày 08/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và P theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Đối với L A N không biết việc Phóng đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, không biết việc P và N sử dụng ma túy tại nhà của mình nên không đặt vấn đề xử lý đối với N.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do đó đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay trong phần xét hỏi bị cáo L A Ptiếp tục khẳng định rằng do bản thân nghiện chất ma túy nên vào ngày 07/5/2019 bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông không biết tên địa chỉ với giá 1.300.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được bị cáo cất giấu trên đầu giường ngủ không cho ai biết. Đến chiều cùng ngày bị cáo đem ma túy sang nhà anh L A N dùng dao lam chia gói ma túy ra thành 6 gói nhỏ, cho vào chiếc lọ nhựa cất giấu tại nhà N, số ma túy vụn bị cáo sử dụng hết. Đến ngày 10/5/2019 bị cáo bán 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng cho G H P, sau đó P sử dụng ma túy ngay tại nhà N xong đi về nhà, bị cáo lại tiếp tục bán 02 gói ma túy cho S A N với giá 100.000 đồng. N tiếp tục sử dụng ma túy ngay tại N bị cáo không có ý kiến gì. Khi bị phát hiện và khám xét bắt quả tang thu giữ được của bị cáo 4 gói heroine có khối lượng 4,164 gam . Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ, với quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và bị cáo khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định :

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 2 lần trở lên”

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, bởi trong một thời gian ngắn bị cáo đã bán ma túy nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây độc hại cho sức khỏe con người cả về thể xác và tinh thần, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại do chất ma túy gây ra cho sức khỏe của con người và Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường pháp luật cố tình thực hiện mua ma túy về chia thành những gói nhỏ nhằm mục đích vừa thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, vừa kiếm lời trái pháp luật. Sau khi bán trái phép chất ma túy bị cáo còn để mặc cho đối tượng mua ma túy sử dụng ma túy ngay tại nhà của người khác. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L A P sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dạy không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Năm 1998 xây dựng gia đình. Ngày 10/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 25/01/2014 chấp hành hình phạt tù trở về địa phương. Hiện bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị Tòa án xét xử lần trước cũng liên quan đến ma túy, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân nhưng bị cáo không làm được, sau khi mãn hạn tù trở về địa phương bị cáo tiếp tục quay lại con đường nghiện ma túy và đây cũng là con đường một lần nữa đối mặt chịu sự trừng phạt của pháp luật bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tình cảm; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà xác lập, gia đình bị cáo chỉ có 01 ngôi nhà gỗ 02 gian. Ngoài ra không có tài sản gì khác. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu đi làm nương. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, phong bì được dán kín mép lại. Bên trong là vật chứng của bị cáo L A P có 4,001 gam heroine; 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, 01 mảnh ni lông màu trắng, 03 mảnh ni lông màu đen và 01 phong bì niêm phong ban đầu nên là vật do nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc phong bì của đồn biên phòng Mường Mươn, mặt trước phong bì có ghi Tiền Việt Nam 150.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Theo lời khai của bị cáo người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc G H P và S A N sử dụng ma túy tại nhà của L A N, bị cáo biết nhưng không có ý kiến gì. Do N là con trai của bị cáo, nhà ở cạnh nhau, N hay đi làm

nương xa nên bị cáo thỉnh thoảng sang trông hộ nhà cho N. vì vậy đây không phải nơi ở thuộc quyền quản lý của bị cáo nên không đề cập xử lý về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Đối với G H P và S A N là những người đã mua ma túy của bị cáo Phóng để sử dụng. Do số ma túy của P và N đã mua sau đó đã sử dụng hết nên không đủ căn cứ để xác định khối lượng ma túy mà P và N là bao nhiêu gam nên không có cơ sở lý xử lý hình sự. Ngày 08/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và P theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP là phù hợp.

Đối với L A N không biết việc bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của mình và không biết P và N sử dụng ma túy tại nhà của mình nên không đặt vấn đề xử lý đối với N là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thiểu số, sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do đó đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có đủ cơ sở để chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L A P phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L A P 07 (bảy) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, ngày 10/5/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, phong bì được dán kín mép lại. Bên trong là vật chứng của L A P có 4,001 gam heroine; 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, 01 mảnh ni lông màu trắng, 03 mảnh ni lông màu đen và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 150.000 đồng.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 19/7/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lý A Phóng.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Những NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Ma Thì hồ thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Đình